

BÁO CÁO

**Kết quả tổng hợp, thống kê danh mục thủ tục hành chính liên quan
đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Công tác chỉ đạo điều hành

1. Tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14/4/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 và Công văn số 2220/UBND-TTHC ngày 18/4/2025 về việc triển khai, báo cáo kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP và Kế hoạch số 81/KH-UBND.

2. Hiện nay, các sở, ban, ngành và địa phương đang triển khai thực hiện và báo cáo các nhiệm vụ được giao để đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Kế hoạch.

II. Kết quả thực hiện rà soát

Qua rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tỉnh Quảng Ngãi có ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật có quy định TTHC với 04 TTHC thuộc các lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn (*Sở Nông nghiệp và Môi trường*), đường bộ (*Sở Giao thông vận tải nay là Sở Xây dựng*), kết quả cụ thể như sau:

1. Tổng số TTHC: 04 thủ tục, trong đó có 02 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, 03 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, 01 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

2. Tổng số chi phí tuân thủ TTHC (hiện tại): 3.040,686139 triệu đồng, cụ thể:

- Lĩnh vực kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn: 844,460716 triệu đồng.
- Lĩnh vực đường bộ: 2.196,225423 triệu đồng.

3. Tổng số thời hạn giải quyết của các TTHC: 12 ngày làm việc.

4. Tổng số TTHC có điều kiện kinh doanh là 03 thủ tục, cụ thể:

- Số TTHC có điều kiện kinh doanh thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật Đầu tư: Không có.

- Số TTHC có điều kiện kinh doanh không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật Đầu tư: 01 thủ tục.

- Danh mục TTHC, sản phẩm, hàng hóa kiểm tra chuyên ngành: Không có.

- Danh mục TTHC quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng: Không có.

- Chế độ báo cáo của doanh nghiệp: Không có.

5. Tổng số điều kiện kinh doanh có trong văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành trong lĩnh vực đường bộ: 03 điều kiện.

III. Nhiệm vụ trọng tâm còn lại trong năm 2025

1. Tiếp tục triển khai, hoàn thành việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên ứng dụng công nghệ, tái sử dụng dữ liệu và gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; phân cấp, ủy quyền trong thực hiện TTHC; chuyển giao một số hoạt động hoặc thủ tục cấp phép cho doanh nghiệp và các tổ chức xã hội đảm nhiệm; thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo tiến độ các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

2. Thực hiện rà soát, xây dựng và hoàn thành thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh để rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14/4/2025.

Trên đây là báo cáo một số kết quả bước đầu thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, kính báo cáo Văn phòng Chính phủ theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, TTHC;
- Các sở, ban, ngành;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hoàng Tuấn

Phụ lục I

THÔNG KÊ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH
(Kèm theo Báo cáo số 103/BC-UBND ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH
Được quy định tại Văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Quảng Ngãi

1. Tổng hợp số lượng về thủ tục hành chính

TT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý	TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý							
			Tổng số TTHC	Tổng chi phí tuân thủ TTHC (triệu đồng)	Tổng thời gian giải quyết của các TTHC	TTHC theo thẩm quyền giải quyết				
						Cấp bộ	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Cơ quan khác
1	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	03	03	844,460716	07 ngày làm việc	0	01	02	0	0
2	Đường bộ	01	03	2.196,225423	05 ngày làm việc	0	01	01	01	0
Tổng số		04	06	3.040,686139	12 ngày làm việc	0	02	03	01	0

2. Danh sách chi tiết thủ tục hành chính

TT	Tên TTHC (và mã số TTHC)	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Thời hạn có hiệu lực của kết quả giải quyết TTHC	Căn cứ pháp lý	Thời gian giải quyết	Tổng số đối tượng tuân thủ/năm	Chi phí tuân thủ TTHC (đồng)
1	Lựa chọn dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Cấp tỉnh	Đủ điều kiện	03 năm	Nghị quyết số 19/2023/NQ- HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2022/NQ- HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án	07 ngày làm việc	01	3.904.316

						sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.			
2	Lựa chọn dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Cấp huyện	Đủ điều kiện	03 năm	Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh	07 ngày làm việc	40	156.172.640
3	Hỗ trợ dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn	Cấp huyện	Đủ điều kiện	03 năm	Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh	07 ngày làm việc	120	684.383.760
4	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công	Đường bộ	Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Không đủ điều kiện	01 năm	Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận	49	2.196.225.423

trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường bộ địa phương					25/5/2023 của UBND tỉnh quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi.	đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định		
--	--	--	--	--	--	-------------------------------	--	--

DANH MỤC ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

Đối với ngành, lĩnh vực không thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư

1. Tổng hợp số lượng điều kiện kinh doanh:

TT	Lĩnh vực hoạt động	Tổng số điều kiện kinh doanh	Tổng số TTHC	Số lượng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật để đánh giá (nếu có)
01	Đường bộ	03	01	02
Tổng số		03	01	02

2. Danh mục chi tiết điều kiện kinh doanh:

TT	Lĩnh vực hoạt động	Điều kiện kinh doanh (Điều kiện cá nhân, tổ chức phải đáp ứng khi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh)	Thủ tục hành chính	Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật để đánh giá (nếu có)	Căn cứ pháp lý (ghi rõ điều, khoản, điểm của văn bản)
01	Đường bộ	- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054: 2005 “Đường bộ tô - yêu cầu thiết kế” và một số tiêu chuẩn khác liên quan đến nội dung đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công (như: công trình điện, nước sạch, cấp viễn thông, ...) - Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với các tuyến đường bộ địa phương	- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054: 2005 “Đường bộ tô - yêu cầu thiết kế” và một số tiêu chuẩn chuyên ngành về lĩnh vực điện, nước, viễn thông. - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.	Khoản 11 Điều 1 Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

TT	Lĩnh vực hoạt động	Điều kiện kinh doanh (Điều kiện cá nhân, tổ chức phải đáp ứng khi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh)	Thủ tục hành chính	Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật để đánh giá (nếu có)	Căn cứ pháp lý (ghi rõ điều, khoản, điểm của văn bản)
		QCVN 41:2024/BGTVT. - Văn bản cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của chủ quản lý sử dụng công trình đường bộ, không yêu cầu bồi thường và tự chịu kinh phí để thực hiện việc di chuyển hoặc cải tạo công trình của chủ đầu tư dự án công trình thiết yếu			
	Tổng số	03			

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUY ĐỊNH
TẠI QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN BẮT BUỘC ÁP DỤNG
Được quy định tại văn bản của tỉnh Quảng Ngãi

1. Tổng hợp số lượng thủ tục hành chính quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng

TT	Lĩnh vực	Tên Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật	Số lượng thủ tục hành chính	Số lượng TTHC đã được công bố, công khai	Số lượng TTHC chưa được công bố, công khai
Tổng số		0	0	0	0

2. Danh mục chi tiết

TT	Tên Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật	Tên thủ tục hành chính	Tình trạng công bố, công khai		Căn cứ pháp lý (ghi rõ điều, khoản, điểm của văn bản)
			Đã công bố, công khai	Chưa công bố, công khai	
			Ghi rõ mã số TTHC		
0		0	0	0	0

DANH MỤC THỐNG KÊ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CỦA DOANH NGHIỆP
Được quy định tại văn bản của tỉnh Quảng Ngãi

TT	Tên chế độ báo cáo	Lĩnh vực	Tình trạng cung cấp báo cáo điện tử			Căn cứ pháp lý (ghi rõ điều, khoản, điểm quy định của văn bản)
			Chưa thực hiện	Đã thực hiện	Tên hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu để thực hiện chế độ báo cáo điện tử	
Tổng số	0	0	0	0	0	0

Phụ lục II
BIỂU MẪU KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
(Kèm theo Báo cáo số 103/BC-UBND ngày 29/4/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Số lượng QĐCB	Tổng số TTHC NB	Số lượng TTHC nội bộ đã công khai; nơi công khai	Số, ký hiệu, ngày tháng năm của QĐ công bố ¹
(1)	(2)	(3)	(4)
05	195	- Số lượng TTHC nội bộ đã công khai: 195. - Nơi công khai: Hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Cổng/Trang thông tin điện tử các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.	- Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Quảng Ngãi. - Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Quảng Ngãi. - Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Quảng Ngãi. - Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực tư pháp, quy hoạch, quản lý chợ, chuyên đổi số, di sản văn hóa, giáo dục và đào tạo, ngoại giao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. - Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong lĩnh vực văn thư - lưu trữ, tư pháp, đầu tư công, dự án đầu tư công, đấu thầu, chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, tài chính hành chính sự nghiệp, công sản, quản lý chợ, thủy sản, thú y, bảo vệ thực vật, lâm nghiệp, nông thôn mới, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, trồng trọt, tài nguyên nước, giảm nghèo, văn hóa, mỹ thuật, thư viện, giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

¹ Nếu đầy đủ thông tin và các Quyết định phải gửi Văn phòng Chính phủ ở thời điểm ban hành.
2. Đối với các Quyết định của UBND tỉnh đã phát hành trên hệ thống trực liên thông văn bản điện tử cho Văn phòng Chính phủ.
3. Đối với các Quyết định công bố của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã được đưa lên Cổng thông tin điện tử các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

